

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/06/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		C10+P8+BK3	7:25	19+0+0	0+0+0		18+2+2	0+0+0	
2		TD1+P2	7:25	13+9	0+0		12+10	0+0	
3		P5+P3+P6	7:25	19+3+0	0+0+0		15+2+5	0+0+0	
4		BK5+CTK3+RP2	7:25	6+16+0	0+0+0		5+12+5	0+0+0	
5		AMD+TGTH5+PPD	7:25	18+4+0	0+0+0		17+4+0	0+0+0	CHUYEN 1 PAX AMD-PPD
6		P4+P1	9:25	17+5	0+0		15+7	0+0	
7		TD1+P3	9:25	10+10	0+0		8+10	0+0	
8		P2+BK6	9:25	18+4	0+0		18+4	0+0	
9		P7+AMD	11:25	15+7	0+0		14+8	0+0	
10		P7+TD3	11:25	13+7	0+0		14+8	0+0	
11		P4+P5+TD2	11:25	18+4+0	0+0+0		12+4+6	0+0+0	
12		P1	11:25	22	0		22	0	
13		PPD+BK5	13:25	21+1	0+0+0		21+1	0+0	

TFDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
1/ĐI VỀ TRONG NGÀY P3-ING, P5-ING, BK5-ING ; 2/ĐỐI CA XNXI-P5-7NG, P7-10 NG BẢNG TÀU EXPRESS



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: CLO - P8 - BK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - Nnam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH SAN	CLO	12	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
2	ANDRIUSHENKO O.A	CLO	16	1	7		105	KHOAN	Russian
3	KIRICHENKO K.P	CLO	06	1	10	20	75	KHOAN	Russian
4	VUONG NGOC HOAN	CLO	19	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN CONG PHU	CLO	08-09	2	18		85	KHOAN	Vietnamese
6	ĐANG KIM DUONG	CLO	02	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
7	VO VAN HUNG	CLO	17	1	5	60	70	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN LY	CLO	13	1	6	10	62	KHOAN	Vietnamese
9	VU VAN LONG	CLO	01	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	LE VAN ĐONG	CLO	05	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN TAM	CLO	14	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
12	LA VIET HUNG	CLO	11	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN TRUNG	CLO	10	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VIET HUNG	CLO	15	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGO THAI HA	CLO	18	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN ĐAM	CLO	21	1	5		73	DVL	Vietnamese
17	NHAM ĐUC TUAN	CLO	27	1	8		72	DVL	Vietnamese
18	VU XUAN CANH	CLO	03-04	2	15		67	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN MINH GIAU	CLO	07	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	PHAM HUU HIEU *	CLO	20	1	6		65	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	20	22	131	1.425	90	18		
2	P8	0	0	0	0	0	2		
3	BK3	0	0	0	0	20	2		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>22</b>	<b>131</b>	<b>1.425</b>	<b>110</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>131</b>	<b>1.425</b>	<b>110</b>			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: TD1 - P2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - Luy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN DUNG	TD1	34	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	DƯƠNG XUÂN THĂNG	TD1	69	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TUNG	TD1	40	1	5		60	YTE	Vietnamese
5	HOANG VAN NAM	TD1	36	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	LE BA PHƯƠNG	TD1	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	LE QUỐC BAO	TD1	72	1	5	60	60	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH XUÂN HOA	TD1	01	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG ANH TUAN	TD1	70	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN THANH LUAN	TD1	75	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN ĐANG LAM	TD1	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN NHU BANG	TD1	76	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN DONG	P2	60	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	KHOKHLOV A.A.	P2	99	1	5		95	KH-THAC	Russian
15	HOANG THANH HOA	P2	58	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG ĐỨC HIỆU	P2	59	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ VIỆT THANH	P2	998-999	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG ĐỨC LINH	P2	56	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ VĂN NAM	P2	57	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	LUU VAN TU	P2	1000	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRINH BA DONG	P2	55	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN TRUONG SINH	P2	3000	1	5		70	DVLY	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	12	11	57	807	60	11		
2	P2	10	11	52	707	0	11		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>109</b>	<b>1.514</b>	<b>60</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>109</b>	<b>1.514</b>	<b>60</b>			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: P5 - P3 - P6	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hanh - MTHAO - THU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN QUANG PHUC	P5	42	1	2	70	50	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM TU ANH	P5	46-47	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
3	MAI VAN BA	P5	31	1	2		74	KH-THAC	Vietnamese
4	DO XUAN LONG	P5	39	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
5	YANCHENKO	P5	27	1	5		82	ANTOAN	Russian
6	TRUONG HUU PHUOC	P5	839	1	10	50	59	YTE	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TINH	P5	40	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VAN BAC	P5					76	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN MACH	P5	28	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	LE DUC THANH	P5	33	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN KHAI	P5	30	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUAN	P5	29	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	VU QUANG HUNG	P5	38	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN HONG HAI	P5	32	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
15	DUONG CONG DANG	P5	43	1	7		61	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN SOAI	P5	41	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC TUAN	P5	36-37	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN VAN CHUONG	P5	48	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
19	TU VAN SON	P5	34-35	2	10		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN VAN BAU	P3					63	ANTOAN	Vietnamese
21	LUU VAN TUAN	P3	08	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	DO VAN DAM	P3	07	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	19	21	112	1.288	120	15		
2	P3	3	2	7	198	0	2		
3	P6	0	0	0	0	40	5		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>119</b>	<b>1.486</b>	<b>160</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>119</b>	<b>1.486</b>	<b>160</b>			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: BK5 - CTK3 - RP2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phong - Toan	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ NGỌC AN	BK5	18	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC HOÀN	BK5	57	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ NGỌC THĂNG	BK5	46	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
4	TẠ HOÀI TRĂNG	BK5	49	1	3	30	69	ANTOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC QUANG	BK5	56	1	3		97	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH NHÂN	BK5	50	1	9		63	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN TUẤN MINH	CTK3	06	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THĂNG	CTK3	10	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN PHÚC	CTK3	17	1	5		88	ANTOAN	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC HUY	CTK3	11	1	7		65	ANTOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	08	1	7		53	PSV	Vietnamese
12	LÊ ĐAM	CTK3	07	1	4	35	66	PSV	Vietnamese
13	VŨ NGỌC HÙNG	CTK3	09	1	3		58	PSV	Vietnamese
14	MẠI CAO ĐỊNH	CTK3	02	1	8		55	PSV	Vietnamese
15	HOANG MINH TIẾN	CTK3	01	1	7		65	PSV	Vietnamese
16	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	05	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	LÊ VIỆT HÙNG	CTK3	03	1	5		66	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	04	1	7		60	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH TIẾN	CTK3	12	1	8		55	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐĂNG TÙNG	CTK3	14	1	4		58	PSV	Vietnamese
21	PHẠM ĐỨC CẢNH	CTK3	13	1	3		50	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	6	6	35	448	30	5		
2	CTK3	15	15	83	939	35	12		
3	RP2	0	0	0	0	30	5		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>21</b>	<b>118</b>	<b>1.387</b>	<b>95</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>118</b>	<b>1.387</b>	<b>95</b>			

GRAND TOAL: 1.600 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: AMD - TGTH5 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - NNam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN AN	AMD	95-96	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
2	LA NGOC HOAN	AMD	097	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	K' LỘC	AMD	93	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN THANH	AMD	099	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN SANH	AMD	98	1	5	80	72	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN THE	AMD	100,66	2	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO VAN SAU	AMD	90-91	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
8	THAI NGUYEN HAI VI	AMD	92	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
9	TRUONG THE KHAI	AMD	94	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DOAN DUAN	AMD	87	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN NGOC THU	AMD	72	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUONG DUC HUNG	AMD	97	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ANH DUNG	AMD	88	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	THAI BA HUNG	AMD	89	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DINH SONG	AMD	098	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MANH HA	AMD	93	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	96	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	HA VAN THUY	AMD	99,800	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VAN HUONG	TGTH5	13	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN CONG THANH	TGTH5	10	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN TRUNG HIEU	TGTH5	13,72	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN THANH NGOAN	TGTH5	11-12	2	10		90	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	22	125	1.241	80	17	1	CHUYEN 1 PAX AMD SANG PPD
2	TGTH5	4	6	37	297	0	4		
3	PPD	0	0	0	0	10	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>28</b>	<b>162</b>	<b>1.538</b>	<b>90</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>162</b>	<b>1.538</b>	<b>90</b>			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: P4 - P1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Hoi - MMinh - Luy	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN PHONG	P4				65	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG BINH	P4	98-99	2	10		68	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN TUE	P4	93	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN TRUNG KIEN	P4	90	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
5	VU MANH HA	P4	03	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUY THAI	P4	01	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	VU BAO AN	P4	91	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HOANG VINH	P4	88	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
9	LUONG HUU HAU	P4	97	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM THAI SON	P4	04	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAM VAN HOANG	P4	92	1	9		82	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI MINH TUAN	P4	500	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
13	VU THANG	P4	02	1	8		98	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN NGOC TUAN	P4	95	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN NHAN HAI	P4	96	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN KHANH	P4	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VU HONG HA	P4	89	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN SI DU	P1	24	1	6	30	67	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN XUAN LANH	P1	25	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
20	VU VAN MANH	P1					84	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN QUANG THO	P1					80	KH-THAC	Vietnamese
22	VI KHAC THANH	P1	26	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	17	17	111	1.229	65	15		
2	P1	5	3	20	363	30	7		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>20</b>	<b>131</b>	<b>1.592</b>	<b>95</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>131</b>	<b>1.592</b>	<b>95</b>			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: TD1 - P3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phong - Toan	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD1	07-08	2	20		85	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TẬP TOÀN	TD1	05	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
3	KATAWUT	TD1	47-48	2	19		67	NHA THAU	Thailand
4	NGUYỄN HỮU MAI	TD1	44-46	3	20		60	NHA THAU	Vietnamese
5	NGUYỄN HỒNG SƠN	TD1	42-43	2	15	11	75	NHA THAU	Vietnamese
6	PHẠM PHU QUỐC	TD1	03-04	2	16		76	NHA THAU	Vietnamese
7	NGUYỄN QUYẾT QUYNH	TD1	49-50	2	17		65	NHA THAU	Vietnamese
8	LUƠNG NGỌC HOÀNG	TD1	06	1	6		74	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU TUYỀN	TD1	09-10	2	15		59	DVL	Vietnamese
10	HOANG VIET LINH	TD1	41	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN MINH HOAI	P3	36	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÔNG VĂN THỊNH	P3	34	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI SY CÔNG	P3	27	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC BÌNH	P3	30	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN LÊ TÙNG	P3	33	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG BA VINH	P3	32	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN QUANG DŨNG	P3	35	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN LAN	P3	29	1	4		72	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN LƯỢNG	P3	28	1	6		62	GETRACO	Vietnamese
20	VU VIET SON	P3	31	1	5	40	56	GETRACO	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	10	18	143	726	11	12		
2	P3	10	10	49	680	40	10		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>28</b>	<b>192</b>	<b>1.406</b>	<b>51</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>192</b>	<b>1.406</b>	<b>51</b>			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: P2 - BK6	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - THỤ	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH ĐỨC	P2	19	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAC ĐỨC HUY	P2	20	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THỌ DUNG	P2					60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN PHU HUU	P2	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM SY HIỆP	P2	15	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN KHÁC CÁN	P2	26	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU HÀ	P2	28-29	2	12	20	56	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM NG. HOÀNG PHÚC	P2	25	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯỜNG TUẤN KIẾT	P2	16	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ NGỌC DUNG	P2	24	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN KHÁC LAM	P2	21	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH HUÂN	P2	17	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG HÙNG	P2	23	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ SINH TÂM	P2	18	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
15	K' LING	P2	22	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐÀO ANH HUYNH	P2	14	1	10		70	DVL	Vietnamese
17	PHAN ĐỨC THUẬN	P2	31	1	6		73	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	P2	30	1	3		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	BK6	21	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ VĂN HIỆU	BK6	18	1	3	55	56	KH-THAC	Vietnamese
21	HUYNH PHÚC AM	BK6	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN PHÊ	BK6	17	1	8		66	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	18	102	1.218	20	18		
2	BK6	4	4	21	267	55	4		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>123</b>	<b>1.485</b>	<b>75</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>123</b>	<b>1.485</b>	<b>75</b>			

GRAND TOAL: 1.683 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: P7 - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Văn - Linh - QUÂN	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAI ĐỨC HẢO	P7	35	1	10		70	YTE	Vietnamese
2	TA VĂN VIỆT	P7	38-39	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN KHANH	P7	43-44	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
4	HỒ NG KHANH DUY	P7	42	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU THANH	P7	28	1	7	70	64	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG NGOC TUNG	P7	41	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
7	LUONG ANH TUAN	P7	40	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	VU VAN HOAN	P7	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU HUNG	P7	33	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN VAN LOI	P7	26	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI TRONG AN	P7	34	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUONG VAN QUANG	P7	45-46	2	14		82	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN THIEN	P7	47	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	VU TRUNG KIEN	P7	27	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
15	KHUONG VAN THAO**	P7	49-50	2	14		82	KH-THAC	Vietnamese
16	LE CHI CUONG	AMD	77-78	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN ANH DUY	AMD	81-82	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN MINH ĐỨC	AMD	79	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUU CUONG	AMD	75	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN QUANG	AMD	76	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN DAN	AMD	73-74	2	12	10	60	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	15	19	124	1.037	70	14		
2	AMD	6	9	59	405	10	8		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>28</b>	<b>183</b>	<b>1.442</b>	<b>80</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>183</b>	<b>1.442</b>	<b>80</b>			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: P7 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hôi - MTuấn - Luy	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VAN KHOAI	P7	95	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
2	VU DUC HUNG	P7	96	1	10	10	80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN THANH DANH	P7	92-93	2	8		56	CODIEN	Vietnamese
4	LE NGOC HIỆP	P7	997-998	2	15		83	CODIEN	Vietnamese
5	BUI VAN MINH	P7	996	1	7		60	CODIEN	Vietnamese
6	TRUONG QUANG TUU	P7	96	1	5		70	T-TIN	Vietnamese
7	PHAM HUY DINH	P7	49-50	2	12		55	T-TIN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN ĐỨC	P7					70	PSV	Vietnamese
9	BUI ĐAC CANH	P7	98	1	6		62	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HANH	P7	99	1	7		74	PSV	Vietnamese
11	HOANG VIET HUNG	P7	800	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	CAO VIET BAO	P7	400	1	7		55	PSV	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC CUÔNG	P7	97	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	TRUONG THE DUNG	TD3	16	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NG. QUỐC TÂN	TD3	17-19	3	9		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TAT HOA	TD3				40	75	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THUẬN	TD3	20	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN THANH SƠN	TD3	24	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
19	LUƠNG QUANG THƯỜNG	TD3	22-23	2	20		67	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÔNG XUAN CHIÊN	TD3	21	1	5		56	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	13	15	94	853	10	14		
2	TD3	7	9	53	459	40	8		
<b>TOTAL</b>		<b>20</b>	<b>24</b>	<b>147</b>	<b>1.312</b>	<b>50</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>147</b>	<b>1.312</b>	<b>50</b>			

GRAND TOAL: 1.509 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: P4 - P5 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - THU	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ DUY TRUNG	P4	91	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO SY KHOA	P4	98	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	HA TAN DUNG	P4	85	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI QUANG SON	P4	93	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO MẠNH DUNG	P4	92	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC TUYEN	P4					65	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐOAN HONG DUONG	P4	289	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN HUYEN	P4	84	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN DINH THANG	P4	87-88	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
10	CU VIET LONG	P4	40	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
11	THAN VAN TY	P4	97	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN NGOC QUYET	P4	95	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN DINH PHONG	P4	96	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN KIM HUONG	P4	300	1	16		60	XAYLAP	Vietnamese
15	LE VAN TUNG	P4	94	1	9		67	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN QUANG SANG	P4	99	1	10		52	XAYLAP	Vietnamese
17	LE VAN KHANH	P4	38-39	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐO XUAN HIỆP	P4	288	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐAO VAN THANG	P5	749	1	8		54	PSV	Vietnamese
20	ĐAO XUAN THANH	P5	48	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	PHAM NGOC CHI	P5	50	1	5	20	60	PSV	Vietnamese
22	HOANG NGOC HOA	P5	49	1	5		70	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	19	166	1.206	0	12		
2	P5	4	4	23	249	20	4		
3	TD2	0	0	0	0	45	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>189</b>	<b>1.455</b>	<b>65</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>189</b>	<b>1.455</b>	<b>65</b>			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: P1	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - Toan	ETA: 13:30
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN THẮNG	P1	14	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN THẮNG	P1	16	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN SON	P1	12-13	2	11		69	Y-TE	Vietnamese
4	BUI HUY NGHIEP	P1					75	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN TU	P1	10	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	VU DUY KHANH	P1	33	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ QUANG TIEN	P1	20	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ HỮU CHUNG	P1	25	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐANG ĐỨC TOANH	P1	24	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ MINH HIEU	P1	17	1	5	40	66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN QUANG PHƯỚC	P1	21-22	2	6		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN HUU NGHIA	P1	29	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
13	DƯƠNG DUY KHUÔNG	P1	23	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
14	CAO ĐĂNG PHONG	P1	15	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRỌNG YÊN	P1	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NONG	P1	30	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN VĂN DU	P1	32	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGÔ QUANG THẮNG	P1	11	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
19	VU XUAN THANH	P1	18-19	2	11		73	KH-THAC	Vietnamese
20	VƯƠNG KIẾN QUỐC	P1	09	1	10		76	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN THÔNG	P1	36	1	5		60	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	21	23	124	1.447	40	22		
	<b>TOTAL</b>	<b>21</b>	<b>23</b>	<b>124</b>	<b>1.447</b>	<b>40</b>	<b>22</b>		
	<b>WEIGHT KG</b>			<b>124</b>	<b>1.447</b>	<b>40</b>			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

VSP REP.

VNII REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/06/2018	TO: PPD - BK5	AIRCRAFT: 406	ETD: 13:30
FLIGHT: 13	FROM: VT	CREW: Văn - Linh - MQUÂN	ETA: 15:10
VANG-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ANH SON	PPD	21	1	5		62	KHI	Vietnamese
2	PHAM ĐỨC TOÀN LỘC	PPD	04	1	9		75	KHI	Vietnamese
3	VU NGOC TUAN	PPD	17	1	5		82	KHI	Vietnamese
4	LÊ THANH TRUNG	PPD	20	1	6		65	KHI	Vietnamese
5	PHẠM HỒNG THAI	PPD	19	1	5		66	KHI	Vietnamese
6	BUI ĐĂNG TIỀN	PPD	12	1	13		70	KHI	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC HOANG	PPD	06	1	5		60	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU TUYẾN	PPD	22-23	2	17	40	65	KHI	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH TIỀN	PPD	14	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ NGỌC SƠN	PPD	15-16	2	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ VĂN TIỀN	PPD	07	1	5		67	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN SA	PPD	05	1	4		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC LINH	PPD	03	1	2		70	PSV	Vietnamese
14	TRẦN MINH THUẬN	PPD	13	1	3		74	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					57	PSV	Vietnamese
16	HOANG VAN DOANH	PPD	18	1	5		65	PSV	Vietnamese
17	LÊ TIỀN LỢI	PPD	10	1	5		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC HIỆP	PPD	11	1	4		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TIỀN TẠO	PPD	01	1	4		55	PSV	Vietnamese
20	HOANG XUAN ĐÔNG	PPD	02	1	5		62	PSV	Vietnamese
21	TẠ QUANG PHỤC	PPD	08-09	2	10		102	PSV	Vietnamese
22	MERZLIKIN	BK5	60	1	7	35	77	NIP	Russian

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	23	125	1.442	40	21		
2	BK5	1	1	7	77	35	1		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>24</b>	<b>132</b>	<b>1.519</b>	<b>75</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>132</b>	<b>1.519</b>	<b>75</b>			

GRAND TOAL: 1.726 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPEIRO  
TRƯỜNG BAN ĐHTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/06/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD2+P11+TD2	7:25	12+0+10	0+0+0		6+2+14	0+0+0	
2		BK6+PVD2+TD3	7:25	9+9+4	0+0+0		0+14+8	0+0+0	
3		VSP01+PPD+JS2	9:25	5+9+8	0+0+0		0+11+10	0+0+0	
4		DD3	9:25	22	0		22	0	(Hàng)

TTBĐSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
5 NGƯỜI BK10 VỀ QUA JS2



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2018	TO: PVD2 - P11 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Khang - MTuân - PTUÂN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MINH THÀNH	PVD2	78-79	2	13		78	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN HOANG VU	PVD2	69	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN NGOC THUY	PVD2	76	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	TRUONG THANH TUAN	PVD2	81-82	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	DOI DUY DUONG	PVD2	82	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG NGOC QUAN	PVD2	74-75	2	13		76	KHOAN	Vietnamese
7	LE TIEN DUONG	PVD2	73	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH THANH TAM	PVD2					80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DUNG	PVD2	77	1	8		56	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN QUOC VIET	PVD2	71	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
11	DINH VAN CHAU	PVD2	72	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LUC	PVD2	70	1	8		55	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VAN CHINH	TD2	66	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
14	LY ANH TUAN	TD2	64	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN BAC	TD2					78	KHOAN	Vietnamese
16	CAO DINH THANH	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN ĐẠO	TD2	63	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
18	BUI NGOC ĐO	TD2				58	73	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG DINH THANG	TD2	62	1	3	70	60	KHOAN	Vietnamese
20	TRINH QUANG HUY	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN MINH HIEU	TD2	41	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
22	TRAN QUANG HUNG	TD2	65	1	10		80	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	12	14	79	816	0	6		
2	P11	0	0	0	0	20	2		
3	TD2	10	6	45	736	128	14		
TOTAL		22	20	124	1.552	148	22		
WEIGHT KG				124	1.552	148			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2018	TO: BK6 - PVD2 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN LAC	BK6	01	1	18		92	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ QUÝ BƯỞNG	BK6	06	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐINH QUANG SƠN	BK6	04	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TUẤN NGỌC	BK6	07-08	2	14		59	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ XUÂN HIỀN	BK6	13-14	2	12		57	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	BK6	11-12	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ TRỌNG HÙNG	BK6	02-03	2	19		78	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI CÔNG ĐÌNH	BK6	09-10	2	15		103	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐOÀN XUÂN PHONG	BK6	05	1	12		59	XAYLAP	Vietnamese
10	TRINH QUANG HOA	PVD2	52	1	4	22	67	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN DUC TIEN	PVD2	57	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN THE DANG	PVD2	54	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN NAM	PVD2	55	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH TIEN	PVD2	60	1	5		59	KHOAN	Vietnamese
15	TONG VAN DAT	PVD2	58	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ HOÀI THIÊN	PVD2	59	1	12		76	KHOAN	Vietnamese
17	ZHIGALO VASILII	PVD2	56	1	10		104	KHOAN	Russian
18	MAI ĐẠI HẢI	PVD2	53	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
19	ĐOÀN MINH HƯƠNG	TD3	84	1	10	10	60	DVL	Vietnamese
20	VU ANH TRỌNG	TD3	88	1	12		65	DVL	Vietnamese
21	ĐINH VĂN ĐÔNG	TD3	85	1	10		59	DVL	Vietnamese
22	TRẦN VĂN TUYẾT	TD3	86	1	12		72	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	9	14	138	629	0	0		
2	PVD2	9	9	66	654	22	14		
3	TD3	4	4	44	256	10	8		
TOTAL		22	27	248	1.539	32	22		
WEIGHT KG				248	1.539	32			

GRAND TOTAL: 1.819 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/06/2018	TO: VSP01 - PPD - JS2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Khang - MTuán - PTUÁN	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KENNETH CHRISTIAN	VSP01	55	1	6		90	SOPEC	American
2	PHẠM THANH HA	VSP01	58-59	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN ANH DŨNG	VSP01	60	1	7	75	70	SHINTRAC	Vietnamese
4	TRẦN ĐÔNG XUAN	VSP01	61	1	5		55	SHINTRAC	Vietnamese
5	GRICHENKO	VSP01	64	1	8		82	KH-THAC	Russian
6	TRẦN HỒNG THANH	PPD	28	1	18		66	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH HOAN	PPD	31	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN THỂ LONG	PPD	33-34	2	14		62	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT SƠN	PPD	37	1	11		50	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN DUC NGUYEN	PPD	38-39	2	12		58	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN THÁI THANH	PPD	35-36	2	15		46	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN PHÚC	PPD	26-27	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIẾN	PPD	32	1	14		57	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN KHÁC HOANG	PPD	29-30	2	11		58	XAYLAP	Vietnamese
15	SADOVNICHENKO DMITRII	JS2	01	1	10		95	KHOAN	Russian
16	NGUYỄN TỰ ĐỘ	JS2	04	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG TÂM	JS2	05	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN VINH TRƯỜNG	JS2	07	1	9	31	65	DVL	Vietnamese
19	TRƯỜNG MINH KHANH	JS2	06	1	10		70	DVL	Vietnamese
20	PHAN THANH TỊNH	JS2	03	1	10		70	DVL	Vietnamese
21	TRƯỜNG QUỐC THĂNG	JS2	02	1	14		85	DVL	Vietnamese
22	LE THANH TU	JS2	08-09	2	13		72	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	5	6	36	363	75	0		
2	PPD	9	14	123	534	0	11		
3	JS2	8	9	83	597	31	10		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>29</b>	<b>242</b>	<b>1.494</b>	<b>106</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>242</b>	<b>1.494</b>	<b>106</b>			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/06/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TD5	7:25	5+17	0+0		0+22	0+0	
2		PVD2+P2+TD3	7:25	2+1+15	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
3		DD3+BK9+CTK3	9:25	17+0+3	0+0+0		11+4+6	0+0+0	
4		RCDM+RP3+DD3	9:25	4+7+6	0+0+0		0+3+19	0+0+0	

TTĐBSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2018	TO: CLO - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - Hanh - DTung	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE MINH TAM	CLO	81	1	7	35	80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN ANH KHOA	CLO	80	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN CHANH	CLO	79	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
4	TA TRUNG DUNG	CLO	78	1	11		89	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN TUAN ANH	CLO	77	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
6	UVAISHOV A.X	TD5	35	1	7		94	KHOAN	Russian
7	DUONG DIEP PHI	TD5	34	1	2		76	KHOAN	Vietnamese
8	LE VIET THANG	TD5	31	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
9	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	26	1	3		90	KHOAN	Vietnamese
10	DINH VAN SU	TD5	33	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM QUANG NGU	TD5	30	1	4		82	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY KHANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
13	VI HUNG CUONG	TD5	28	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TUAN ANH	TD5	32	1	4	22	70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU LOC	TD5	29	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN MINH HIEU	TD5	27	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN XUAN THE	TD5	36	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MANH CUONG	TD5	25	1	10		54	KHOAN	Vietnamese
19	HA PHUONG	TD5	38	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
20	HUYNH XUAN SI	TD5	37	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
21	TA HOAI TRANG	TD5	22	1	6		72	ANTOAN	Vietnamese
22	LE SY DUC	TD5	23-24	2	12		59	ANTOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	5	5	37	390	35	0		
2	TD5	17	17	83	1.256	22	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>120</b>	<b>1.646</b>	<b>57</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>120</b>	<b>1.646</b>	<b>57</b>			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2018	TO: PVD2 - P2 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - Luy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TAN	PVD2	62-63	2	10		60	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC DUNG	P2	61-62	2	12		72	D-HANH	Vietnamese
3	SADOVNIKOV	TD3	46	1	5		120	KHOAN	Russian
4	PHAM VAN BAT	TD3	51	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TUYEN	TD3	64	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	DOMIN	TD3	47	1	10		103	KHOAN	Russian
7	TRAN MANH HUNG	TD3	65	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	HUYNH AI HUU	TD3	48	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	VU HUNG ANH	TD3	54	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN THANG LOI	TD3	61	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HUNG	TD3	60	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN HOA	TD3	55-56	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
13	QUACH VAN CU	TD3	50	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN THUC	TD3	52	1	10	20	80	KHOAN	Vietnamese
15	DO VAN HOANG	TD3	58-59	2	10		70	NHA THAU	Vietnamese
16	NGUYEN THANH HUNG	TD3	53	1	10		80	NHA THAU	Vietnamese
17	BUI CONG MINH	TD3	57	1	5		63	NHA THAU	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THANG	TD3	62-63	2	10		70	NHA THAU	Vietnamese
19	VU VAN SON	TD3	66-67	2	17		67	NHA THAU	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	1	2	10	60	0	0		
2	P2	1	2	12	72	0	1		
3	TD3	17	21	136	1.308	20	21		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>25</b>	<b>158</b>	<b>1.440</b>	<b>20</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>158</b>	<b>1.440</b>	<b>20</b>			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2018	TO: RCDM - RP3 - DD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - Luy	ETA: 11:35
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IUKHIMCHUCK	RCDM	56	1	6		80	KH-THAC	Russian
2	HỒ NGỌC BÈN	RCDM	59	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ VIỆT HUAN	RCDM	58	1	5	20	65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN HIỆU	RCDM	60	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN TRAN HAI LONG	RCDM	57	1	5		72	NIPI	Vietnamese
6	HỒ NGỌC HUNG	RP3	05	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
7	SOCHIVETS	RP3	01	1	5		105	KHOAN	Russian
8	LUƠNG THẾ HIÊN	RP3	07	1	10	16	62	NIPI	Vietnamese
9	HOANG VAN DUONG	RP3	06	1	5		75	NIPI	Vietnamese
10	MEDINSKY	RP3	03	1	7		74	NIPI	Russian
11	KYREEV	RP3	02	1	7		88	NIPI	Russian
12	KUSTOV	RP3	04	1	5		102	NIPI	Russian
13	ĐINH TÙNG LAM	DD3	33	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÀO VIỆT VAN	DD3	32	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM HUU HUAN	DD3	34	1	10	60	65	KHOAN	Vietnamese
16	BUI BACH DUONG	DD3	29	1	10	40	67	DVL	Vietnamese
17	TRẦN THAI AN	DD3	31	1	10		70	DVL	Vietnamese
18	BUI ĐỨC TRUNG	DD3	30	1	10		62	DVL	Vietnamese
19	VO XUAN TOAN	DD3	28	1	5		80	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	5	5	36	367	20	0		
2	RP3	7	7	46	586	16	3		
3	DD3	7	7	55	479	100	19		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>19</b>	<b>137</b>	<b>1.432</b>	<b>136</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>137</b>	<b>1.432</b>	<b>136</b>			

GRAND TOAL: 1.705 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2018	TO: DD3 - BK9 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HUNG - Hạnh - DTùng	ETA: 11:20
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THE DIEN	DD3	46	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
2	SIMON STOAIN	DD3	51	1	20		80	KHOAN	Romania
3	RAMASAMY ARUMUGAM	DD3	44	1	4		55	KHOAN	Indian
4	JOSEPH PAUL	DD3	45	1	10		89	KHOAN	Indian
5	SANJEEV BHIDE	DD3	42	1	6		78	KHOAN	Indian
6	SANJAY KUMAR MENON	DD3	52-53	2	20		104	KHOAN	Indian
7	GURUSAMY MOORTHI	DD3	47	1	8		85	KHOAN	Indian
8	NGUYEN DOAN TRUNG CHI HIEU	DD3	43	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN THAI HOA	DD3	48	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUC TUOI	DD3	39	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
11	BUI MINH TUAN	DD3	36	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
12	LY TRUNG THIEN	DD3	35	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN CONG PHUC	DD3	38	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
14	LE NGOC ANH	DD3	37	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	MAI XUAN TUNG	DD3	40	1	8	CARGO	82	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN NGUYEN	DD3	41	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	LE MINH PHAT	DD3	49-50	2	7		55	KHOAN	Vietnamese
18	DANG THANH HOANG	CTK3	11	1	5		73	SAN BAY	Vietnamese
19	SYED SALLEH BIN S.S ALHABSHI	CTK3	17-18	2	15		75	KH-THAC	Singapore

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	17	19	134	1.285	0	11		
2	BK9	0	0	0	0	35	4		
3	CTK3	2	3	20	148	0	6		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>22</b>	<b>154</b>	<b>1.433</b>	<b>35</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>154</b>	<b>1.433</b>	<b>35</b>			

GRAND TOAL: 1.622 KGS

VSP REP.  
*[Signature]*

VNH REP.  
*[Signature]*

CAPTAIN  
*[Signature]*